TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DMC** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2020
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC - TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Kim Đào;
2. Ông Mai Văn Tự.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC tham gia phiên tòa*:** Bà Lâm Phượng Tú.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXX–ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm: 1970; địa chỉ cư trú: Ấp TB, xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm: 1968; địa chỉ cư trú: Ấp TB, xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30-6-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày:

Chị và anh Nh chung sống với nhau năm 1990, năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, anh Tiền đuổi chị và con ra khỏi nhà; vợ chồng sống ly thân từ tháng 07 năm 2020 đến nay. Chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Nh, yêu cầu ly hôn với anh Nh.

Về con chung: Chị và anh Nh có 04 con chung: Nguyễn Văn Ph, sinh năm

1992 (đã chết); Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 25-6-1994; Nguyễn Thị C, sinh năm 18-4-1996; Nguyễn Thị Đ, sinh năm 05-11-1998.

Các con đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Nh trình bày:

Thời gian chung sống, kết hôn, con chung như chị T trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống nhưng không tin tưởng nhau về tiền bạc, chị T làm gì không hỏi ý kiến anh; anh cần tiền hỏi thì chị T nói không có, do nóng giận anh có đuổi chị T ra khỏi nhà, chị T thay đổi số điện thoại nên từ tháng 7 năm 2020 anh không liên hệ được. Anh còn thương chị T nên mong muốn đoàn tụ. Các con chung đã trưởng thành anh không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị T đối với Anh Nguyễn Văn Nh; các con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống ddược nên không giải quyết; tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị T và anh Nh tự nguyện chung sống với nhau năm 1990, năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, sống ly thân từ tháng 7-2020 đến nay; giữa chị T và anh Nh không đưa ra được giải pháp để giải quyết mâu thuẫn; chị T không muốn tiếp tục chung sống với anh Nh. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Nh là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Có 04 con chung: Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1992 (đã chết); Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 25-6-1994, Nguyễn Thị C, sinh năm 18-4-1996, Nguyễn Thị Đ, sinh năm 05-11-1998; đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị T đối với Anh Nguyễn Văn Nh.

Chị T, anh Nh không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Con chung Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 01-02-1992 (đã chết); Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 25-6-1994, Nguyễn Thị C, sinh ngày 18-4-1996, Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 05-11-1998; đã thành niên tự lao động sinh sống nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh theo Biên lai thu số 0004820 ngày 07 tháng 7 năm 2020; (chị T đã nộp xong án phí).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- UBND TM;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thanh Tòng